

Số: 60/2019/QĐST-HNGĐ

Quảng Trách, ngày 24 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An và chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Minh T và chị Phan Thị Hồng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn, giao con chung Bùi Quỳnh N, sinh ngày 19/9/2014 cho chị Phan Thị Hồng T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Bùi Minh T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị T mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 8/2019 trở đi, cho đến khi con thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng.

- Về án phí: Anh Bùi Minh T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí anh T phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu số 0001366, ngày 25 tháng 6 năm 2019. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực